

Bản án số: 158/2022/HSST

Ngày: 20/8/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hiền Hoà

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Phan Thị Nga

Bà Đào Phương Mai

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Việt Minh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 20 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2022/HSST ngày 21/7/2022 - theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

**PHẠM TUẤN M;** sinh ngày 13/9/2003; tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: Tổ 17, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 98 phố B, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Mạnh H; con bà: Dương Thị Thu H.

Danh chỉ bản số: 300 lập ngày 23/5/2022 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt).

**\* Người bị hại:**

Ông Cao Bá Q; sinh năm 1956; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 7 ngõ 67 phố L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thuý V; sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Phòng 601 chung cư 44 ngách 173/75 H, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 15h00' ngày 04/5/2022 ông Cao Bá Q, sinh năm 1956; hộ khẩu thường trú: Số 7 ngõ 67 phố L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội trình báo về việc khoảng 14h40' ngày 04/5/2022, ông Q phát hiện mất trộm một chiếc xe máy Honda Cub màu xanh, biển kiểm soát: 29-298-S6, số khung: 1511389, số máy: 1511340 để tại lối đi chung tầng 1 nhà số 9 ngõ 67 phố L nên đã đi ra khu vực đầu ngõ 67 L kiểm tra. Tại đây, ông Q phát hiện Phạm Tuấn M và một nam thanh niên đang đứng mở khoá chiếc xe trên, ông Q đến giữ Phạm Tuấn M, còn nam thanh niên mở khoá bỏ đi. Lúc này M thừa nhận đã trộm cắp chiếc xe Honda Cub màu xanh, biển kiểm soát: 29-298-S6 của ông Q khi không thấy ai trông coi, quản lý. Sau khi tiếp nhận tố giác của ông Q, Tổ công tác Công an phường Trần Hưng Đạo đã đến đưa M cùng tang vật về trụ sở Công an phường Trần Hưng Đạo giải quyết.

Tiến hành dẫn giải M xác định vị trí trộm cắp chiếc xe máy Honda Cub 90 màu xanh, biển kiểm soát: 29 - 298 - S6 là vị trí tại lối đi chung tầng 1 nhà số 9 ngõ 67 L, phù hợp với lời khai của ông Q.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 07/5/2022 của Hội đồng định giá kết luận: “một xe máy HONDA CUB màu xanh; Biển kiểm soát: 29-298-S6 (đã qua sử dụng) trị giá: 13.000.000 đồng”.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tuấn M khai nhận: M là nhân viên làm thuê tại phòng thu âm tầng 2 nhà số 9 ngõ 67 L. Quá trình làm việc, M phát hiện một chiếc xe máy Honda Cub màu xanh, biển kiểm soát: 29 - 298. S6 để tại lối đi chung tầng 1 nhà số 9 ngõ 67 L không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 14h40' ngày 04/5/2022, M liên hệ với anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Số 1 ngách 114 T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội, là thợ sửa khoá hẹn anh L đến đầu ngõ 67 L đánh chìa khoá xe cho M. Sau đó, M đi xuống tầng 1 dắt chiếc xe Honda Cub màu xanh, biển kiểm soát 29 - 298.S6 ra phía ngoài ngõ 67 L gặp anh L. Khi anh L đang đánh chìa khoá xe cho M thì ông Cao Bá Q là chủ xe đi đến yêu cầu trả xe và giữ M lại. Anh L không biết chiếc xe máy là tài sản do M trộm cắp mà có.

Người liên quan anh Nguyễn Đăng L khai phù hợp với lời khai của Phạm Tuấn M về việc: Ngày 04/5/2022 M thuê anh L đến ngõ 67 L để đánh chìa khoá xe Honda Cub 90 màu xanh, biển kiểm soát: 29 - 298.S6 cho M. Anh L không biết chiếc xe là tài sản do M trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Người bị hại ông Cao Bá Q khai phù hợp với lời khai của Phạm Tuấn M về nội dung sự việc. Ông Q cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thuý V và cho biết: Ông Q mua lại chiếc xe trên của bà Nguyễn Thuý V, sinh năm 1962; trú tại: Phòng 601, Chung cư 44 ngách 173/75 H, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội. Bà V khai phù hợp với lời khai của ông Q, không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc xe. Ngày 29/6/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Q. Sau khi nhận lại tài sản, ông Q không có yêu cầu khác về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Tuấn M.

Tại Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 13/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Phạm Tuấn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất động cơ và mục đích phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo. Viện kiểm sát quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Tuấn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn M với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo về chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Dân sự: Người bị hại ông Cao Bá Q đã được nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]. Về tố tụng:** Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]. Về nội dung:** Căn cứ vào lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng; tài liệu thu được; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ phù hợp nhau; hành vi của bị cáo thể hiện như sau:

Phạm Tuấn M là nhân viên quán thu âm ở tầng 2 số 9 ngõ 67 L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình làm việc M phát hiện xe máy nhãn hiệu Honda Cub màu xanh, biển kiểm soát 29-298.S6 (theo kết luận định giá là 13.000.000 đồng) thường xuyên để ở lối đi chung tầng 1 số 9 ngõ 67 L không có người trông giữ nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt.

M thuê anh Nguyễn Đăng L đến đánh chìa khoá để mở khoá xe máy với giá 150.000 đồng.

Khoảng 14h45' ngày 04/5/2022 M xuống tầng 1 phát hiện xe máy nhãn hiệu Honda Cub màu xanh, biển kiểm soát 29-298.S6 không khoá cổ nên dắt xe

ra ngoài ngõ 67 L để gặp anh L. Khi anh L đang đánh chìa khoá thì ông Cao Bá Q (hộ khẩu thường trú tại số 9 ngõ 67 L) là chủ xe phát hiện bị mất xe nên đi tìm nhìn thấy nên giữ M lại còn anh L bỏ đi. Ông Q yêu cầu M dắt xe về chỗ cũ và gọi điện cho Công an phường Trần Hưng Đạo.

Như vậy, hành vi của Phạm Tuấn M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân về tài sản và trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo cần thiết phải truy tố và đưa ra xét xử.

Xét:

- Nhân thân bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn. Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Với những tình tiết trên về hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án; nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

\* Biện pháp tư pháp:

Dân sự: Người bị hại ông Cao Bá Q đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*\* Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố: PHẠM TUẤN M** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Áp dụng:** khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**3. Hình phạt:**

**Xử phạt: PHẠM TUẤN M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.**

Giao bị cáo Phạm Tuấn M về Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quyết định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**4. Án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDQ. Hoàn Kiếm;
- THAQ. Hoàn Kiếm;
- CAQ. Hoàn Kiếm;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Hiền Hòa**